2. Khởi động: 3. Kiểm tra bài cũ: **<u>B. Phần cơ bản:</u>** 1. Đội hình đội ngũ. 3. Trò chơi: ***"Nhóm ba nhóm bảy".*** **<u>C.Phần kết thúc:</u>** 1.Củng cố: 2.Thả lỏng: 3. NX:	giờ học. - Cho HS xoay các khớp. Trò chơi: ***" Có chúng em"***. - Con hãy nêu nội dung của giờ học trước ? + Nhận xét, đánh giá. - Ôn điểm số 1-2; 1-2 ....theo đội hình vòng tròn. + Gội 3 HS làm mẫu và phân tích lại. + Điều khiển HS tập. + Cho cán sự điều khiển lớp tập. + Chia tổ ập luyện + trình diễn teo tổ + Nhận xét tuyên dương tổ tập tốt. - Nêu tên trò chơi. Tập hợp đội hình chơi. - Phổ biến cách chơi, luật chơi. - Cho HS chơi thử. - Cho HS chơi chính thức . - GV NX xen kẽ các lần chơi, tuyên dương HS. - Con hay nêu khẩu lệnh điểm số theo chu kỳ 1-2..?. - Giậm chân tại chỗ, vỗ tay và hát 1 bài. - Nhận xét, đánh giá.	18-22' 4 - 6'	- 1 HS nêu. - Đội hình tập luyện. 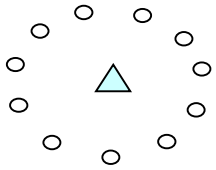 - Đội hình trò chơi : 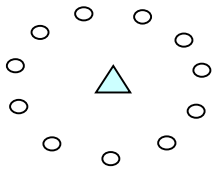 - Đội hình kết thúc 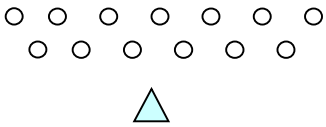

Thứ tư ngày 21 tháng 11 năm 2012

Tập đọc (39):

QUÀ CỦA BỐ.

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, biết ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu có nhiều dấu câu.

-Biết đọc với giọng nhẹ nhàng ,vui, hồn nhiên .

- Nắm được nghĩa các từ mới: Thúng câu, niềng niễng, cà cuống, cá sộp, xập xành, muỗm, mốc thếch.

- Hiểu nội dung bài: Tình cảm yêu thương của người bố qua những món quà đơn sơ dành cho các con.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh hoạ bài đọc SGK. Nội dung hướng dẫn luyện đọc.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:	
- Đọc bài *Bông hoa Niềm Vui.*	- 2 HS đọc bài.
- Mới sớm tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa để làm gì ?	- Tìm bông hoa niềm vui để đem vào bệnh viện cho bố, làm dịu cơn đau của bố.
- Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa Niềm Vui ?	- Theo nội quy của tr- ờng, không ai đ- ợc ngắt hoa trong v- ờn.
- GV nhận xét, cho điểm.	
2. Dạy bài mới:	
* Giới thiệu bài: nêu MĐYC của giờ học.	
* Nội dung	
Hoạt động 1: Luyện đọc:	
- GV đọc mẫu toàn bài: Giọng nhẹ nhàng, vui, hồn nhiên.	- HS nghe.
- H- ớng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:	
+ Đọc từng câu:	- HS tiếp nối nhau đọc từng câu.
- GV uốn nắn cách đọc của HS.	
- Luyện phát âm từ khó.	
+ Đọc từng đoạn tr- ớc lớp:	
- Bài chia làm mấy đoạn ?	- Bài chia làm 2 đoạn. Đoạn 1: Từ đầu…thao láo. Đoạn 2: Còn lại.
- GV h- ớng dẫn HS đọc ngắt giọng, nhấn giọng ở một số câu.	- Luyện ngắt giọng.
- Nghe cô đọc em hãy cho biết cô nhấn giọng ở từ ngữ nào ?	- HS nêu và gạch chân từ nhấn mạnh vào SGK.

	- 2 HS đọc câu cần nhấn giọng.
	- HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn tr- ớc lớp.
- Giảng từ: + Thúng câu.	- Đồ đan khít làm bằng tre, hình tròn, lòng sâu, trát nhựa, th- ờng dùng để đựng cá câu đ- ợc.
+ Cà cuống, niềng niễng.	- Những con vật nhỏ có cánh,sống d- ới n- ớc.
+ Nhộn nhạo.	- Lộn xộn, không có trật tự.
+ Cá xộp.	- Loài cá sống ở n- ớc ngọt, thân tròn dài, gần giống cá chuối.
+ Mốc thếch.	- Mốc màu trắng đục.
+ Đọc từng đoạn trong nhóm.	- HS đọc theo N_2.
- GV theo dõi các nhóm đọc.	
- Thi đọc giữa các nhóm.	- Đại diện các nhóm thi đọc.
- Nhận xét các nhóm đọc.	
+ Đọc đồng thanh:	- Cả lớp đọc.
Hoạt động 2: Tìm hiểu bài:	
Dẫn ý: Để biết quà của bố đi câu về có những thứ quà gì ? Gọi HS đọc đoạn 1.	- 1 HS đọc đoạn 1.
? Quà của bố đi câu về có những gì ?	- Cà cuống, niềng niễng, hoa sen đỏ, nhị sen xanh, cấp xộp, cá chuối.
? Vì sao có thể gọi đó là một thế giới d- ới n- ớc ?	- Vì quà gồm rất nhiều con vật sống ở d- ới n- ớc.
? Hoa sen đỏ, nhị sen vàng toả h- ơng thơm nh- thế nào ?	- Thơm lừng.
? Thơm lừng là thơm nh- thế nào ?	- H- ơng thơm toả mạnh ai cũng nhận ra.
? Khi mở thúng câu ra những con cá xộp, cá chuối mắt mở nh- thế nào ?	- Thao láo.
? Mắt mở thao láo là mở nh- thế nào ?	- Mắt mở to, tròn xoe.
Cý: Bố đi câu về cũng có quà, bố đi cắt tóc về thì có những quà gì ? Gọi HS đọc đoạn 2.	- 1 HS đọc đoạn 2.
? Quà của bố đi cắt tóc về có những gì ?	- Con xập xành, con muỗm, những con dế đực cánh xoăn.
? Vì sao có thể gọi đó là "một thế giới mặt đất" ?	- Vì quà gồm rất nhiều con vật sống trên mặt đất.
Cý: Những món quà của bố rất giản dị, hai anh em có thích không ? Yêu cầu đọc	

lại đoạn 2.	- 1 HS đọc lại đoạn 2.
? Những từ nào, câu nào cho thấy các em rất thích món quà của bố ?	- (Hấp dẫn) nhất là… Quà của bố làm anh em tôi giàu quá.
? Vì sao quà của bố giản dị, đơn sơ mà các em lại cảm thấy giàu quá.	- Vì bố mang về những con vật mà trẻ con rất thích/ Vì đó là những món quà chứa đựng tình cảm yêu th- ơng của bố.
- GV liên hệ tình cảm giữa bố và con.	
Hoạt động 3: Luyện đọc lại:	
- Cho HS luyện đọc lại từng đoạn, cả bài.	- Luyện đọc.
- Tổ chức cho HS thi đọc.	- Vài HS thi đọc.
- Nhận xét, cho điểm.	- Nhận xét, bình chọn bạn đọc hay.
3. Củng cố - Dặn dò:	
- Nội dung bài nói gì ?	- Tình cảm yêu th- ơng của ng- ời bố qua những món quà đơn sơ dành cho con.
- Về nhà tìm đọc truyện *Tuổi thơ im lặng*.	- Lắng nghe và thực hiện.
- Nhận xét tiết học.	
- Nhắc HS đọc bài, chuẩn bị bài sau.	

Toán (63):

54 - 18.

I. **Mục tiêu**:

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 54 - 18.
- Biết giải bài toán về ít hơn với các số có kèm đơn vị đo dm.
- Biết vẽ hình tam giác cho sẵn ba đỉnh.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng lớp ghi ND bài tập.
- SGK, bảng con, vở.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:	
- Đặt tính rồi tính : 74 - 6; 44 - 5	- 2 HS lên bảng.
- Nhận xét, chữa bài.	- 2 HS nêu bảng 14 trừ đi một số.
2. Dạy bài mới:	
* Giới thiệu bài, ghi bảng.	
* Nội dung:	
Hoạt động 1: Giới thiệu phép trừ 54 - 18:	
? Có 54 que tính, bớt 18 que tính. Hỏi còn	

bao nhiêu que tính ?	- Nhắc lại bài toán, phân tích.
? Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta làm như thế nào ?	
- Yêu cầu HS thao tác trên que tính để tìm kết quả.	- Thực hiện phép trừ 54 - 18.
? 54 que tính, bớt đi 18 que tính, còn lại bao nhieu que tính ?	- Thao tác trên que tính và nêu kết qủa tìm được.
? Vậy 54 - 18 bằng bao nhiêu ?	- 36 que tính. - 54 - 18 = 36.
? Yêu cầu HS nêu cách đặt tính ?	- HS nêu.
? Nêu tên gọi các thành phần trong phép trừ ?	- 54 gọi là số bị trừ, 18 gọi là số trừ.
? Đây là số có mấy chữ số trừ đi số có mấy chữ số ?	- Là số có hai chữ số trừ số có hai chữ số.
- GV: Ta thấy hàng đơn vị của số bị trừ là 4. Vậy dựa vào bảng 14 trừ đi một số để thực hiện phép tính.	$\begin{array}{r} 54 \\ -\ 18 \\ \hline 36 \end{array}$ + 4 không trừ được 8, lấy 14 trừ 8 bằng 6, viết 6, nhớ 1. + 1 thêm 1 bằng 2, 5 trừ 2 bằng 3, viết 3.
- Yêu cầu HS nêu cách thực hiện tính ?	- Tính từ phải sang trái tức từ hàng đơn vị sang hàng chục.
- GV cho HS nhắc lại cách tính.	- Nhiều HS nhắc lại.
Hoạt động 2: Thực hành:	
Bài 1: Tính:	- 1 HS yêu cầu.
- Yêu cầu HS tính và ghi kết quả vào sách.	- HS làm bài.
- Nhận xét.	- Chữa bài trên bảng lớp.
Bài 2: Đặt tính rồi tính hiệu.	- 1 HS đọc yêu cầu. - HS làm bảng con. $\begin{array}{r} 74 \\ -\ 47 \\ \hline 17 \end{array}$ $\begin{array}{r} 64 \\ -\ 28 \\ \hline 36 \end{array}$ $\begin{array}{r} 44 \\ -\ 19 \\ \hline 25 \end{array}$
- Nêu cách đặt tính và tính ?	- Vài HS nêu.
Bài 3:	- 1 HS đọc đề toán.
- Bài toán cho biết gì ?	- Mảnh vải xanh dài 34dm. - Mảnh vải tím ngắn hơn mảnh vải xanh 15dm.
- Bài toán hỏi gì ?	- Hỏi mảnh vải tím dài bao nhiêu dm ?
- Bài toán thuộc dạng toán gì ?	- Bài toán về ít hơn.
- Vì sao em biết ?	- Vì ngắn hơn nghĩa là ít hơn.

- Yêu cầu HS tóm tắt và trình bày bài giải. Tóm tắt: Vải xanh : 34 dm Vải tím ngắn hơn vải xanh: 15 dm Vải tím : …dm ?	Bài giải: Mảnh vải tím dài là: 34 - 15 = 19 (dm) Đáp số: 19dm.
- GV chấm, chữa bài đúng.	
Bài 4:	- 1 HS đọc yêu cầu.
- GV vẽ mẫu lên bảng.	
? Mẫu vẽ gì ?	- Hình tam giác.
? Muốn vẽ được hình tam giác ta phải nối mấy điểm với nhau ?	- Nối 3 điểm.
- Ba điểm chính là ba đỉnh của hình tam giác.	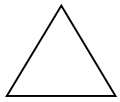
- Lớp vẽ vào sách giáo khoa.	
- 2 HS lên bảng thi vẽ nhanh.	
- GV quan sát theo dõi HS vẽ.	
3. Củng cố - Dặn dò:	
- Nhận xét giờ học.	
- Nhắc HS ôn bài, chuẩn bị bài sau.	- Lắng nghe và thực hiện.

Đạo đức (13):

QUAN TÂM GIÚP ĐỠ BẠN (tiết 2)

I. Mục tiêu:

- Hiểu: Quan tâm giúp đỡ bạn là luôn vui vẻ, thân ái với các bạn, sẵn sàng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn. Bạn bè cần phải quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau.
- HS có hành vi quan tâm giúp đỡ bạn bè trong cuộc sống hàng ngày.
- Yêu mến, quan tâm giúp đỡ bạn bè xung quanh. Đồng tình với những biểu hiện quan tâm, giúp đỡ bạn bè.

II. Tài liệu phương tiện:

- 1 tranh khổ lớn.
- Vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:	
- Quan tâm giúp đỡ bạn là việc làm như thế nào ?	- Là việc làm cần thiết của mỗi HS….
- Nhận xét.	
2. Dạy bài mới:	
* Giới thiệu bài, ghi bảng.	

* Nội dung:	
Hoạt động 1: Đoán xem điều gì sẽ xảy ra?	
+ GV cho HS quan sát tranh.	- HS quan sát tranh.
+ Cho HS đoán các cách ứng xử của bạn Nam.	- Nam không cho Hà xem bài. - Nam khuyên Hà tự làm bài. - Nam cho Hà xem bài.
- Em có ý kiến gì về việc làm của bạn Nam ? Nếu là Nam em sẽ làm gì để giúp bạn ?	- Khuyên bạn tự làm bài.

+ ***Kết luận:*** Quan tâm giúp đỡ bạn phải đúng lúc, đúng chỗ không vi phạm nội quy của nhà trường.

Hoạt động 2: Tự liên hệ:	
- Nêu các việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè ?	- Chép bài giúp bạn khi bạn bị ốm….
- Các tổ lập kế hoạch giúp đỡ các bạn khó khăn trong lớp ?	- Các tổ thực hiện. - Đại diện các nhóm trình bày.

+ ***Kết luận*:** Cần quan tâm, giúp đỡ bạn bè, đặc biệt là những bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Hoạt động 3: Trò chơi: Hái hoa dân chủ:	
- Cách chơi: GV ghi các câu hỏi trên phiếu gài trên các bông hoa.	- HS hái hoa trả lời câu hỏi.

+ ***Kết luận***: Cần phải đối xử tốt với bạn bè, không nên phân biệt các bạn nghèo.

3. Củng cố - Dặn dò:	
- Nhận xét, đánh giá giờ học.	- Lắng nghe và thực hiện.
- Thực hiện những điều đã học vào cuộc sống hàng ngày.	

Thứ năm ngày 22 tháng 11 năm 2012

Luyện từ và câu (13):

TỪ NGỮ VỀ CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH. CÂU KIỂU AI LÀM GÌ ?

I. Mục đích yêu cầu:

- Nêu được một số từ ngữ chỉ công việc gia đình.
- Tìm được các bộ phận câu trả lời cho từng câu hỏi *Ai ?, làm gì ?;* biết chọn các từ cho sẵn để sắp xếp thành câu kiểu *Ai là gì ?*

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng lớp viết câu văn bài tập 2, kẻ sơ đồ *Ai làm gì ?*
- Vở, SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:	
- Làm lại bài tập 1, bài tập 3.	- HS nêu miệng.
- Nhận xét, cho điểm.	
2. Dạy bài mới:	
* Giới thiệu bài: nêu MĐYC của giờ học.	
* Nội dung: Hướng dẫn HS làm bài tập:	
Bài 1: (Miệng)	- 1 HS đọc yêu cầu.
- Kể tên những việc em đã làm ở nhà giúp mẹ ?	- Quét nhà, trông em, nhặt rau, dọn dẹp nhà cửa.
- Nhận xét, bổ sung.	
Bài 2: (Miệng)	- 1 HS đọc yêu cầu, đọc cả câu mẫu.
- Gọi 3 em lên bảng.	- HS làm bài trên bảng và vở.
- Tìm các bộ phận trả lời cho từng câu hỏi Ai ? (Làm gì ?)	a. <u>Cây/ xoà cành ôm cậu bé.</u> b. <u>Em/ học thuộc đoạn thơ.</u>
- Chữa bài, nhận xét.	c. <u>Em/ làm ba bài tập toán.</u>
Bài 3: (Viết)	- 1 HS đọc yêu cầu.
- Chọn và xếp các từ ở 3 nhóm sau thành câu.	- HS làm vở. - 2HS lên bảng.
- Với các từ ở 3 nhóm trên, có thể tạo nên nhiều câu.	
- Yêu cầu HS làm bài	- HS làm vở: Sắp xếp thành các câu.
- Gọi HS đọc các câu đã sắp xếp.	**Ai** / **Làm gì ?** Em / quét dọn nhà cửa. Chị em / giặt quần áo. Linh / rửa bát đũa, xếp sách vở. Cậu bé / xếp sách vở. … / …
- GV chấm, nhận xét bài cho HS.	
3. Củng cố - Dặn dò:	
- Tìm thêm các từ chỉ công việc gia đình.	
- Nhận xét tiết học.	
- Nhắc HS ôn bài, chuẩn bị bài sau.	- Lắng nghe và thực hiện.

Toán (64):

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Thuộc bảng 14 trừ đi một số.
- Thực hiện được phép trừ dạng 54 - 18.
- Tìm số bị trừ hoặc số hạng chưa biết.
- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 54 - 18.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng lớp ghi nội dung các bài tập.
- SGK, bảng, vở.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:	
- Đặt tính rồi tính: 74 - 47; 64 - 19	- Cả lớp làm bảng con, 1 HS lên bảng.
- Nhận xét, chữa bài.	
2. Dạy bài mới:	
* Giới thiệu bài, ghi bảng.	
* Nội dung:	
Bài 1: Tính:	- 1 HS nêu yêu cầu.
- Yêu cầu HS tính nhẩm và ghi kết quả.	- HS làm bài và nêu kết quả nối tiếp.
- GV nhận xét .	14 - 5 = 9 14 - 8 = 6 14 - 6 = 8 14 - 9 = 5 14 - 7 = 7 14 - 10 = 4
Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS nêu yêu cầu.
- Bài yêu cầu gì ?	- Đặt tính rồi tính.
- Yêu cầu cả lớp làm bảng con.	- Làm bảng con. - HS làm bài (hskg làm cả bài).
- Nhận xét, chữa bài.	$\begin{array}{r} 84 \\ -\ 47 \\ \hline 37 \end{array}$ $\begin{array}{r} 62 \\ -\ 28 \\ \hline 34 \end{array}$ $\begin{array}{r} 74 \\ -\ 49 \\ \hline 25 \end{array}$ $\begin{array}{r} 60 \\ -\ 12 \\ \hline 48 \end{array}$
- Nêu cách đặt tính và thực hiện ?	
Bài 3: Tìm x:	- HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS làm bài tập.	- HS làm bảng con, bảng lớp (hskg làm cả bài)
	x - 24 = 34 x + 18 = 60 x = 34 + 24 x = 60 - 18 x = 58 x = 42
- Muốn tìm số bị trừ là làm thế nào ?	- HS trình bày. 25 + x = 84
- Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm thế nào ?	x = 84 - 25 x = 59
- Nhận xét, bổ sung.	

Bài 4: Gọi HS đọc đề bài.	- 1 HS đọc đề toán.
- Bài toán cho biết gì ?	- Có 84 ô tô và máy bay, trong đó ô tô có 45 chiếc.
- Bài toán hỏi gì ?	- Có bao nhiêu chiếc máy bay ?
- Yêu cầu HS tóm tắt và giải. Tóm tắt: Ô tô và máy bay: 84 chiếc Ô tô : 45 chiếc Máy bay :… chiếc ?	Bài giải: Cửa hàng có số máy bay là: 84 - 45 = 39 (máy bay) Đáp số: 39 máy bay.
- GV chấm, chữa bài, nhận xét.	
Bài 5: (hskg)	- 1 HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS quan sát mẫu cho biết mẫu vẽ gì ?	- Vẽ hình vuông.
- Nối 4 điểm để có hình vuông như mẫu.	- HS thực hiện nối vào hình trong SGK.
- Nhận xét.	
3. Củng cố - dặn dò:	
- Nhận xét tiết học.	
- NHắc HS ôn bài, chuẩn bị bài sau.	- Lắng nghe và thực hiện.

Tập viết (13):

CHỮ HOA L

I. Mục đích yêu cầu:

- HS biết viết chữ hoa L theo cỡ vừa và nhỏ.
- Biết viết ứng dụng cụm từ: *Lá lành đùm lá rách* theo cỡ nhỏ. Chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.
- GDHS ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. Đồ dùng dạy học:

- Mẫu chữ cái viết hoa L, viết câu ứng dụng trên dòng kẻ li.
- Vở, bảng.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:	
- Viết bảng con chữ *K*	- HS viết bảng con.
- Nhắc lại cụm từ *Kề vai sát cánh.*	- 1 HS đọc. - Cả lớp viết bảng con *Kề.*
- Nhận xét, cho điểm.	
2. Dạy bài mới:	
* Giới thiệu bài: nêu MĐYC của giờ học.	

* Nội dung:	
Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa L:	
+ Hướng dẫn HS quan sát chữ hoa L:	
- Giới thiệu mẫu chữ.	- HS quan sát.
? Chữ có độ cao mấy li ?	- Cao 5 li.
? Gồm mấy đường kẻ ngang ?	- Gồm 6 đường kẻ ngang.
? Chữ L gồm mấy nét ?	- Là kết hợp của 3 nét cơ bản cong dưới lượn dọc và lượn ngang.
- Cách viết:	- ĐB trên ĐK 6. Viết 1 nét cong lượn dưới như viết phần đầu chữ C và chữ G. Sau đó đổi chiều bút, viết nét lượn dọc (lượn 2 đầu) đến đường kẻ 1 thì đổi chiều bút, viết nét lượn ngang.
- GV viết mẫu chữ cái L trên bảng lớp.	- HS quan sát theo dõi.
+ Hướng dẫn HS tập viết trên bảng con.	- HS tập viết 2-3 lần.
Hoạt động 2:Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng:	
+ Giới thiệu cụm từ ứng dụng.	
- Đọc câu ứng dụng.	- 1 HS đọc: Lá lành đùm lá rách.
- Nghĩa của câu ứng dụng là gì ?	- Đùm bọc, cưu mang giúp đỡ lẫn nhau.
+ Hướng dẫn HS quan sát nhận xét.	
? Những chữ cái nào cao 1 li ?	- a, n, u, m, c
? Chữ nào cao 1,25 li ?	- Chữ r
? Chữ nào cao 2,5 li ?	- Chữ L, l, h
? Cách đặt dấu thanh ?	- Dấu sắc đặt trên a, ở hai chữ lá.
+ Hướng dẫn viết chữ ***Lá***	- HS theo dõi.
- Cho HS luyện viết bảng con.	- HS tập viết chữ Lá vào bảng con.
- GV nhận xét HS viết bảng con.	
Hoạt động 3: HS viết vở tập viết:	- HS viết vào vở.
- Hướng dẫn HS viết vở.	- Viết 1 dòng chữ L cỡ vừa. - Viết 2 dòng chữ L cỡ nhỏ. - Viết 1 dòng chữ Lá cỡ vừa. - Viết 2 dòng chữ Lá cỡ nhỏ. - 3 dòng ứng dụng cỡ nhỏ.
- GV theo dõi HS viết bài.	
- GV chấm một số bài nhận xét.	

3. Củng cố - Dặn dò: - Nhận xét chung tiết học. - Về nhà luyện viết.	- Lắng nghe và thực hiện.

Tự nhiên và xã hội (13):

GIỮ SẠCH MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH NHÀ Ở

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số việc cần làm để giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở.
- Biết tham gia làm vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở.
- HS có ý thức: Giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở; nói với mọi người trong gia đình cùng thực hiện.

II. Đồ dùng dạy học:

- Hình vẽ trong SGK.
- Phiếu bài tập.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra: * Khi sử dụng các lọ hoa xong ta phải làm gì ?	- 1em lên bảng trả lời, lớp nhận xét.
2. Bài mới: * ***Khởi động: Trò chơi : "Bắt muỗi".*** - Nêu luật chơi cho HS nắm được, hướng dẫn HS chơi: - Kết thúc trò chơi: Trò chơi muốn nói lên điều gì ? Làm thế nào để nơi chúng ta ở không có muỗi ?	* HS chơi trò chơi : - HS nghe xong, nêu lại được luật chơi. - Chơi thử, chơi thật. - HS trả lời, nhận xét.
**** Hoạt đông 1: Làm việc với SGK theo cặp.*** + Mục tiêu: Kể tên được những việc cần làm để giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở; hiểu được ích lợi của việc giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ. + Cách tiến hành: - Yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4, 5 SGK và trả lời các câu hỏi: Mọi người trong từng hình đang làm gì để giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở ? . Những hình nào cho biết mọi người đều tham gia vào việc vệ sinh xung quanh nhà ở ? . Giữ vệ sinh xung quanh nhà ở có lợi gì ? - Kết luận:	**** Làm việc theo cặp:*** - Các cặp thực hiện: . Quan sát các hình và nêu. . Các cặp khác bổ sung: H_1: Mọi người đang vệ sinh đường phố. H_2: Mọi người đang phát quang bụi rậm xung quanh nhà ở. H_3: Vệ sinh chuồng chăn nuôi gia súc. H_4: Vệ sinh khu vệ sinh. H_5: Vệ sinh giếng nước.
**** Hoạt động 2: Đóng vai.*** + Mục tiêu: . HS có ý thức giữ gìn sân vườn, khu vệ sinh. . Nói với các thành viên trong gia đình cùng thực hiện giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở.	**** HS thực hiện theo N_6.***